

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 434/2024/HC-PT

Ngày: 02/8/2024

V/v: “Yêu cầu huỷ quyết định hành chính  
và bồi thường thiệt hại từ quyết định hành  
chính”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Tiên;

**Các Thẩm phán:** Ông Phạm Việt Hà;  
Ông Ong Thân Thắng.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Duy Khánh- Thư ký viên.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 02 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai, vụ án hành chính thụ lý số 262/2024/TLPT-HC ngày 19 tháng 6 năm 2024 do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2024/HC-ST ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**1. Người khởi kiện:** Công ty TNHH X1.

Địa chỉ: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

**Người đại diện hợp pháp:** Ông Lê Trung L- Chức vụ: Giám đốc là đại diện theo pháp luật; Có mặt.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:** Ông Vũ Văn D và ông Lương Văn C - Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh V; địa chỉ: Số nhà E, đường T, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; Có mặt.

**2. Người bị kiện:**

2.1. Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc.

2.2. Cục trưởng Cục thuế tỉnh V.

Địa chỉ: Đường N, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc;

**Người đại diện hợp pháp của Cục T và Cục trưởng Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc:** Ông Nguyễn Doãn Nam H - Chức vụ: Phó Cục trưởng là đại diện theo ủy

quyền của Cục trưởng cục thuế tỉnh V (Văn bản uỷ quyền số 108/GUQ-CTVPH ngày 16/11/2023); Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người khởi kiện trình bày tại giai đoạn sơ thẩm:*

Công ty X1 yêu cầu Tòa án nhân dân (Viết tắt là TAND) tỉnh Vĩnh Phúc mở thủ tục tuyên bố phá sản doanh nghiệp để thu hồi công nợ và được TAND tỉnh Vĩnh Phúc chấp nhận thụ lý số 18/2008/TLST-PSDN ngày 12/11/2008. Ngày 18/12/2008, TAND tỉnh Vĩnh Phúc đã có Quyết định số 01/2008/QĐ - MTTTPS mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.

Sau khi thụ lý vụ án, TAND tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành các hoạt động tố tụng theo quy định và đã xác định Công ty T2- ARI còn nợ nhiều chủ thể khác. Khi bán tài sản chung cho các chủ nợ chưa xác định được tài sản của từng chủ nợ mà là tài sản chung của nhiều chủ nợ. Những tài sản của các chủ nợ bán ra đều phải chịu thuế chung là: 7.400.000.000 đồng (Vì lúc này tài sản chưa chia cụ thể cho từng chủ nợ). Tháng 11/2011, TAND tỉnh Vĩnh Phúc đã lên phương án phân chia tài sản chịu thuế Giá trị gia tăng (Viết tắt là GTGT). Trong số tiền nộp vào Ngân sách nhà nước 7.486.363.000 đồng đã xác định tiền thuế GTGT của Công ty X1 là 1.194.375.530 đồng được thể hiện rõ tại công văn số 74/CV-TKT ngày 22/11/2016 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc gửi Cục thuế tỉnh V, công văn nêu rõ: *“Trong tổng số tiền nộp thuế GTGT 7.486.363.000đ tại Giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước số 0000032 ngày 30/3/2011 thì số tiền thuế GTGT của Công ty TNHH X1 là 1.194.375.530 đồng”*.

Ngày 15/9/2017, TAND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành Quyết định 01/2017/QĐ-TBPS tuyên bố phá sản, Phương án phân chia tài sản cho các chủ nợ số 02/KH-THA ngày 16/11/2011 của Tổ quản lý thanh lý tài sản, Kèm theo quyết định tuyên bố phá sản là bảng thanh toán cho các chủ nợ của Công ty T2 lập ngày 15/9/2017. Do Công ty TNHH M có đơn đề nghị xem xét lại Quyết định 01/2017/QĐ-TBPS ngày 15/9/2017 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc, tại Quyết định 55/2018/QĐPT-KDTM ngày 07/3/2018 của TAND cấp cao tại Hà Nội quyết định hủy Quyết định 01/2017/QĐ-TBPS ngày 15/9/2017 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 30/5/2018, Công ty X1 có đơn khiếu nại Quyết định số 55/2018/QĐPT-KDTM ngày 07/03/2018 của TAND cấp cao tại Hà Nội. Ngày 30/8/2018, T3 có Công văn số 3354/TCT-TTr hướng dẫn và yêu cầu Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc điều chỉnh số tiền nộp vào Ngân sách nhà nước (Viết tắt là NSNN) theo Công văn số 74/CV-TKT ngày 22/11/2016 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 14/09/2018, Cục trưởng Cục thuế tỉnh V ban hành Quyết định 8693/QĐ-CT, chỉ đạo các phòng chuyên môn giúp việc thực hiện điều chỉnh nộp vào ngân sách nhà nước của Công ty X1 theo nội dung hướng dẫn tại Công văn số 3354/TCT-TTr ngày 30/8/2018 của T3.

Quyết định số 8161/QĐ-CTVPH ngày 21/9/2020 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh V ban hành chỉ đạo các phòng ban chức năng của Cục thuế tỉnh V: Tạm dừng điều chỉnh số tiền nộp vào NSNN của Công ty X1 theo nội dung hướng dẫn tại Công văn số 3354/TCT-TTr ngày 30/8/2018 của T3 để chờ kết quả giải quyết của Tòa án theo Quyết định 55/2018/QĐPT-KDTM ngày 07/3/2018 của TAND cấp cao tại Hà Nội. Như vậy, số tiền thuế GTGT mà Công ty X1 có nghĩa vụ phải nộp đã được thực hiện xong nên từ tháng 9/2018, Công ty X1 không nợ thuế GTGT cho đến nay và cũng từ năm 2018 cho đến nay không có quyết định của cấp nào hủy Công văn số 3354/TCT-TTr ngày 30/8/2018 của T3 - Bộ T3 và hủy Quyết định 8693/QĐ-CT ngày 14/9/2018 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh V.

Tại Quyết định số 01/2021/QĐ-PS ngày 06/3/2021 của Chánh án TAND Tối cao giải quyết đơn đề nghị, kiến nghị theo thủ tục đặc biệt, đã quyết định: Hủy Quyết định số 55/2018/QĐPT-KDTM ngày 07/3/2018 của TAND cấp cao tại Hà Nội, giữ nguyên Quyết định tuyên bố phá sản số 01/2017/QĐ-TBPS ngày 15 tháng 09 năm 2017 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc.

Quyết định số 01/2021/QĐ-PS ngày 06/03/2021 của Chánh án TAND Tối cao là quyết định cuối cùng, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định ngày 06/03/2021. Điều này có thể cắt nghĩa toàn bộ sự việc giải quyết phá sản doanh nghiệp đều có hiệu lực pháp luật trong đó có Công văn số 74/CV-TKT ngày 22/11/2016 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc. Mặt khác, 02 quyết định (QĐ số 3354/TCT-TTr của T3; QĐ số 8693/QĐ-CTVPH của Cục thuế tỉnh V) đang có hiệu lực đã thi hành, trên thực tế, chưa có quyết định nào thay thế, hủy bỏ.

Quyết định số 01/2021/QĐ-PS ngày 06/03/2021 của Chánh án TAND Tối cao đã có hiệu lực pháp luật. Nhưng, Cục trưởng Cục thuế tỉnh lại ra một văn bản trái pháp luật đó là Quyết định về việc hoàn thuế số 413/QĐ-CTVPH-KDT ngày 11/11/2022 (Viết tắt là Quyết định 413) hoàn trả lại cho Công ty X1 số tiền hoàn thuế là 263.948.953 đồng là hoàn toàn trái pháp luật.

Công ty X1 thấy Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc cưỡng chế thu không đúng pháp luật số tiền thuế 2.884.770.498 đồng. Khi Công ty X1 đề nghị Cục thuế tỉnh V hoàn trả lại số tiền thuế là 2.884.770.498 đồng thu không đúng pháp luật nhưng Cục thuế tỉnh V chỉ hoàn trả lại cho Công ty số tiền 263.948.953 đồng là không đúng.

Quyết định hoàn thuế số 413 không gửi cho Công ty X1 đồng thời Công ty X1 cũng không nhận được và biết được Quyết định trên, mãi tới ngày 25/5/2023 Cục thuế tỉnh V có Công văn số 927/CTVPH-QLN trả lời cho Công ty X1, lúc này Công ty X1 mới biết có Quyết định 413. Công ty X1 yêu cầu Cục thuế tỉnh V gửi cho Quyết định 413 thì đến ngày 02/06/2023, Công ty X1 mới nhận được Quyết định 413 do cán bộ Hằng Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc gửi qua Zalo cá nhân.

Nay, Công ty X1 khởi kiện đề nghị TAND tỉnh Vĩnh Phúc hủy Quyết định số 413, Quyết định cưỡng chế thuế số 5431/QĐ-CTVPH ngày 08/06/2021 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc vì các quyết định trên trái quy định của pháp luật. Đồng thời, yêu cầu Cục T phải trả cho Công ty X1 số tiền cưỡng chế trái pháp luật 2.884.770.498 đồng nhưng Cục thuế tỉnh V mới trả cho Công ty X1 263.948.953 đồng, còn thiếu là 2.620.821.545 đồng và những thiệt hại do việc cưỡng chế gây ra là 865.431.149 đồng, trong thời gian 2,5 năm khi dịch C1 diễn ra Công ty phải vay tiền ngân hàng với mức lãi suất 12%/năm ( $2.884.770.498 \text{ đồng} \times 12\%/\text{năm} \times 2,5 \text{ năm} = 865.431.149 \text{ đồng}$ ).

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện Cục thuế và Cục trưởng Cục thuế tỉnh V trình bày:*

Căn cứ khoản 1 Điều 106 Luật Quản lý thuế 2006, được sửa đổi bổ sung bởi khoản 32 Điều 1 Luật Quản lý thuế 2012; khoản 4 Điều 5 Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế; khoản 3 Điều 3, Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế; và được thay thế bởi khoản 2, khoản 5, khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 59 Luật Quản lý thuế 2019 có quy định về xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế, thì Công ty X1 có trách nhiệm đăng ký thuế, sử dụng mã số thuế theo quy định của pháp luật, khai thuế chính xác, trung thực đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế; Nộp tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm; trường hợp người nộp thuế chưa nộp ngân sách nhà nước khi hết thời hạn nộp theo quy định sẽ phát sinh tiền thuế nợ về tiền thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước do cơ quan quản lý thuế quản lý thu.

Căn cứ Quyết định mở thủ tục phá sản số 01/2008/QĐ-MTTPS ngày 18/12/2008 và Quyết định thành lập Tổ Quản lý, thanh lý tài sản số 01/2008/QLTLTS ngày 18/12/2008 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc. Tổ Quản lý, thanh lý tài sản đối với Công ty TNHH T2 đã ban hành Quyết định số 01/QLTLTS ngày 30/12/2009 tiến hành thu hồi toàn bộ nhà xưởng, dây chuyền sản xuất, máy móc thiết bị của Công ty TNHH T2 để thực hiện bán đấu giá thu tiền thanh toán cho các chủ nợ của Công ty TNHH T2.

Tổ Quản lý, thanh lý tài sản thu hồi toàn bộ tài sản, dây chuyền máy móc thiết bị bốc dỡ, nâng hàng thiết bị văn phòng của Công ty TNHH T2 tổ chức bán đấu giá, những tài sản này thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Tổ Quản lý, thanh lý tài sản của Công ty TNHH T2 có trách nhiệm thực hiện kê khai thuế GTGT, nộp thuế GTGT đối với tài sản bán đấu giá vào NSNN theo đúng quy định.

Như vậy, Công ty X1 và Tổ Quản lý, thanh lý tài sản của Công ty T2-ARI là 2 đơn vị có tư cách pháp nhân khác nhau; số tiền thuế phải nộp, tiền chậm nộp, tiền nợ thuế phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty X1 từ năm 2007 đến ngày 31/3/2021 không liên quan đến tiền thuế GTGT khi Tổ quản lý bán thanh lý tài sản của Công ty TNHH T2. Quyết định tuyên bố phá sản số 01/2017/QĐ-TBPS ngày 15/9/2017 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc tại bảng thanh toán cho các chủ nợ trong đó có Công ty X1 đã thể hiện rõ.

- Về việc ban hành Quyết định số 5431/QĐ-CTVPH ngày 08/6/2021 của Cục Thuế tỉnh V về việc Cường chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại Ngân hàng để nộp NSNN (Viết tắt là Quyết định số 5431).

Căn cứ Quyết định số 8161/QĐ-CT ngày 21/9/2020 của Cục trưởng cục thuế tỉnh V về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Trung L – Giám đốc Công ty X1. Ngày 06/10/2020, Cục Thuế tỉnh V đã dừng thực hiện việc điều chỉnh giảm số tiền thuế GTGT 1.194.375.530 đồng trên hệ thống quản lý thuế tập trung TMS. Khi Cục T thực hiện việc dừng việc điều chỉnh thuế GTGT 1.194.375.530 đồng dẫn đến tăng số tiền thuế GTGT của Công ty X1 còn nợ 1.194.375.530 đồng và số tiền chậm nộp được tính lại trên số tiền thuế GTGT nợ này cho thời gian phát sinh nợ nhưng chưa được tính tiền chậm nộp. Mặt khác, từ ngày 30/10/2019 đến ngày 02/10/2020, Công ty X1 nộp vào NSNN 80.766.866 đồng tiền thuế GTGT. Do vậy, tính đến ngày 28/02/2021, số tiền thuế nợ là 2.921.269.182 đồng. Trong đó, số tiền đến hạn phải cưỡng chế là 2.887.073.923 đồng (theo Thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp số 102185/TB-CT ngày 18/03/2021 của Cục Thuế tỉnh V). Tuy nhiên, ngày 24/03/2021, Công ty X1 đã nộp tiền thuế TNDN (tiểu mục 1052) với số tiền: 2.303.425 đồng nên số tiền cưỡng chế là 2.884.770.498 đồng (gồm: Thuế GTGT là 1.110.518.964 đồng; Tiền chậm nộp thuế GTGT là 1.204.895.715 đồng; Thuế TNDN, tiền chậm nộp thuế TNDN, tiền phạt vi phạm hành chính, tiền chậm nộp tiền phạt vi phạm hành chính, tiền chậm nộp thuế TNCN là 569.355.819 đồng).

Theo số liệu trên ứng dụng quản lý thuế của cơ quan thuế tính đến ngày 28/02/2021, Công ty X1 còn nợ tiền thuế cho nộp vào NSNN là 2.921.269.182 đồng. Ngày 18/03/2021 Cục Thuế tỉnh V ra Thông báo số 102185/TB-CT về tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp của Công ty X1.

Ngày 16/4/2021, Cục Thuế tỉnh V đã ban hành Quyết định số 3689/QĐ-CTVPH về việc Cường chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích tiền gửi từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại Ngân hàng để nộp NSNN, đối với Công ty TNHH X1 để thu hồi tiền thuế nợ với số tiền là: 2.884.770.498 đồng.

Ngày 14/5/2021, Cục Thuế tỉnh V đã ban hành Quyết định số: 4336/QĐ-CTVPH về việc Cường chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp yêu cầu phong tỏa tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại ngân hàng, với số tiền là: 2.884.770.498 đồng.

Ngày 08/6/2021, Cục Thuế tỉnh V ban hành Quyết định số 5431/QĐ-CTVPH về việc Cường chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại Ngân hàng để nộp NSNN đối với Công ty TNHH X1 để thu hồi tiền thuế nợ với số tiền là: 2.884.770.498 đồng, gồm:

+ Khoản tiền: 569.355.819 đồng (gồm: Thuế TNDN, tiền chậm nộp thuế TNDN, tiền phạt vi phạm hành chính, tiền chậm nộp tiền phạt vi phạm hành chính, tiền chậm nộp thuế TNCN...), số tiền này không liên quan đến số tiền thuế GTGT là 1.194.375.530 đồng.

+ Thuế GTGT: 1.110.518.964 đồng (gồm: 1.194.375.530 đồng - 83.856.564 đồng Công ty đã nộp tiền thuế GTGT từ ngày 09/10/2018 đến ngày 28/02/2021 vào NSNN = 1.110.518.964 đồng).

+ Tiền chậm nộp thuế GTGT: 1.204.895.715 đồng;

Liên quan đến việc bù trừ số tiền thuế GTGT 1.194.375.530 đồng, Tổng cục T3 đã có công văn số 1247/TCT-TTKT ngày 11/04/2023 về việc trả lời vướng mắc gửi Cục Thuế tỉnh V về việc đề nghị làm rõ thêm nội dung công văn số 3354/CT-TTr và nội dung khác có liên quan, trong đó ghi rõ:

“1. Về việc bù trừ thuế:

*Tại công văn số 3354/TCT-TTr ngày 30/8/2018 của Tổng cục T3 đã nêu: “Trường hợp sau này Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản thay thế (thay đổi số tiền thuế theo phương án phân chia tài sản thanh lý tạm tính trước đó) yêu cầu Cục Thuế tỉnh V xác định lại nghĩa vụ nộp thuế đối với Công ty TNHH X1, đồng thời hướng dẫn, đôn đốc Công ty thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước”.*

Căn cứ hiệu lực của Quyết định số 01/2021/QĐPS ngày 06/03/2021 của Tòa án nhân dân tối cao và Bảng thanh toán cho các chủ nợ TS-ARI kèm theo Quyết định tuyên bố phá sản số 01/2017/QĐ-TBPS ngày 15/09/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã có hiệu lực thi hành thì Công ty X1 không được bù trừ số tiền thuế 1.194.375.530, đồng.

Như vậy, Cục Thuế tỉnh V thực hiện áp dụng biện pháp cưỡng chế trích tiền từ tài khoản tại Ngân hàng và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản tại ngân hàng để nộp vào NSNN đối với Công ty X1 để thu hồi tiền thuế nợ theo Quyết định số 5431 là đúng quy định của pháp luật.

- Về việc ban hành Quyết định 413/QĐ-CTVPH-KĐT ngày 11/11/2022 của Cục Thuế tỉnh V về việc hoàn thuế (Viết tắt là Quyết định 413).

Căn cứ nội dung tại Biên bản làm việc ngày 10/11/2022 giữa Cục Thuế tỉnh V và Công ty TNHH X1 và căn cứ Khoản 11 Điều 16 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định về quyền của người nộp thuế:

*“11. Không bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế, không tính tiền chậm nộp đối với trường hợp do người nộp thuế thực hiện theo văn bản hướng dẫn và quyết định xử lý của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế”.*

Tại Điều 152 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 quy định chuyển tiếp:

*“1. Đối với các khoản thuế được miễn, giảm, không thu, xóa nợ phát sinh trước ngày 01 tháng 7 năm 2020 thì tiếp tục xử lý theo quy định của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2012/QH13, Luật số 71/2014/QH13 và Luật số 106/2016/QH13.*

*2. Đối với các khoản tiền thuế nợ đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2020 thì được xử lý theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.”.*

Khoản 2 Điều 9 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định: *“... 2. Không xử phạt vi phạm hành chính về thuế, không tính tiền chậm nộp tiền thuế đối với người nộp thuế vi phạm hành chính về thuế do thực hiện theo văn bản hướng dẫn, quyết định xử lý của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế (kể cả các văn bản hướng dẫn, quyết định xử lý được ban hành trước ngày Nghị định này có hiệu lực)”.*

Căn cứ văn bản pháp luật nêu trên, Cục Thuế tỉnh V đã xác định tiền chậm nộp theo quy định liên quan đến số tiền 1.194.375.530 đồng trong giai đoạn từ ngày 30/8/2018 (ngày Tổng cục T3 ban hành Công văn số 3354/TCT-TTr) đến ngày 20/9/2020 (ngày kế trước ngày Cục Thuế tỉnh V ban hành Quyết định số 8161/QĐ-CT ngày 21/9/2020 về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Trung L giám đốc Công ty TNHH X1 thay thế Quyết định số 8693/QĐ-CT ngày 14/9/2018), với số tiền là 263.948.953 đồng

Cục Thuế tỉnh V đã ban hành Quyết định 413/QĐ-CTVPH-KĐT ngày 11/11/2022 về việc hoàn thuế theo phương thức điện tử, ký điện tử, gửi quyết

định theo phương thức điện tử, thực hiện hoàn trả số tiền chậm nộp tương ứng cho Công ty X1 theo quy định, số tiền hoàn trả là 263.948.953 đồng vào tài khoản số: 2806201000266 tại Ngân hàng N - Chi nhánh V.

Về vấn đề này, ngày 11/4/2023 Tổng cục T3 cũng đã có Công văn số 1247/TCT-TTKT về việc trả lời vướng mắc gửi Cục Thuế tỉnh V, trong đó hướng dẫn rõ về việc tính tiền chậm nộp như sau:

*“2. Về tính tiền chậm nộp:*

*- Không tính tiền chậm nộp đối với khoản nợ thuế (1.194.375.530, đồng) của Công ty TNHH X1 từ ngày Tổng cục T3 có văn bản số 3354/TCT-TT ngày 30/8/2018 đến ngày Cục Thuế tỉnh V ban hành Quyết định số 8161/QĐ-CT ngày 21/9/2020 theo qui định tại khoản 11 Điều 16 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội.”.*

Căn cứ các quy định của pháp luật nêu trên, ngày 11/11/2022, Cục Thuế tỉnh V ban hành Quyết định số 413/QĐ-CTVPH-KĐT về việc hoàn thuế hoàn trả lại một phần tiền chậm nộp do Công ty X1 với số tiền hoàn trả là: 263.948.953 đồng là đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Tổng cục T3.

Đối với việc gửi Quyết định 413/QĐ-CTVPH-KĐT ngày 11/11/2022 về việc hoàn thuế cho Công ty X1:

Tại điểm b, khoản 1; điểm a và h, khoản 2, Điều 5, Thông tư số 91/2021/TT- BTC ngày 18/3/2021 của Bộ T3 hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế quy định về gửi thông báo, quyết định, văn bản điện tử của cơ quan thuế:

*“1. Thông báo, quyết định, văn bản của cơ quan thuế được gửi qua thông tin điện tử của Tổng cục T3 bao gồm: ....*

*b. Thông báo, quyết định, văn bản của cơ quan thuế được tạo lập từ hệ thống ứng dụng quản lý thuế được chuyển qua cổng thông tin điện tử của Tổng cục T để gửi cho người nộp thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ của người nộp thuế theo cơ chế “một cửa liên thông”. Việc tạo lập các thông báo, quyết định, văn bản này được thực hiện theo quy định về quản lý thuế trên hệ thống quản lý thuế của ngành thuế;*

*2. Cơ quan thuế gửi các quyết định, thông báo và văn bản khác cho người nộp thuế bằng phương thức điện tử như sau:*

*a. Các quyết định, thông báo và văn bản khác bằng điện tử của cơ quan thuế được gửi đến tài khoản giao dịch thuế điện tử của người nộp thuế tại Cổng Thông tin điện tử của Tổng cục T3 và theo địa chỉ thư điện tử của người nộp thuế đã đăng ký với cơ quan thuế theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Thông tư này.*

...

*h. Người nộp thuế được sử dụng tài khoản giao dịch thuế điện tử do Cổng thông tin điện tử của Tổng cục T3 cấp để tra cứu trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục T3 các quyết định, thông báo và văn bản khác của cơ quan thuế đã gửi cho người nộp thuế thông qua C2 thông tin điện tử của Tổng cục T3, Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức cung cấp dịch vụ T-VAN”.*

Căn cứ quy định nêu trên, ngay sau khi Cục Thuế tỉnh V ban hành Quyết định 413/QĐ-CTVPH-KĐT ngày 11/11/2022 về việc hoàn thuế (theo phương thức điện tử, ký điện tử và được thực hiện theo quy định về quản lý thuế trên hệ thống quản lý thuế của ngành thuế), Quyết định 413/QĐ-CTVPH-KĐT ngày 11/11/2022 đã được gửi đến tài khoản giao dịch thuế điện tử của Công ty X1 tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục T3 và theo địa chỉ thư điện tử của người nộp thuế đã đăng ký với cơ quan thuế (congtayxaydungvuxuan@gmail.com) vào thời điểm 18:34:29 ngày 11/11/2022 (qua tra cứu, tài khoản giao dịch thuế điện tử của Công ty X1 hoạt động bình thường và nộp được hồ sơ khai thuế điện tử cho cơ quan thuế từ ngày 19/10/2022 đến 22/12/2022).

Cùng ngày 11/11/2022, Cục Thuế tỉnh V đã ký ban hành Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN số 432/LH-CTVPH-KĐT tại thời điểm 11:43:48 ngày 11/11/2022. Ngày 15/11/2022 Kho bạc Nhà Nước tỉnh V đã có Lệnh chuyển tiền số bút toán: 8-221115-30015-153 vào tài khoản số: 2806201000266, Tại Ngân hàng N - Chi nhánh Huyện V của Công Ty X1 với số tiền là: 263.948.953 đồng.

Ngày 24/4/2024, Cục trưởng Cục thuế tỉnh V ban hành Quyết định về việc hoàn thuế số 117/QĐ-CTVPH-KDT, hoàn trả cho Công ty X1 số tiền thuế là 23.750.338 đồng (là tiền chậm nộp từ ngày 21/9/2020 đến ngày 30/11/2020) theo hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 2806201000266 của Công ty X1 tại Ngân hàng N – Chi nhánh huyện V.

Cùng ngày, Cục thuế tỉnh V ban hành Thông báo số 1296/TB-CTVPH về việc không tính tiền chậm nộp tiền thuế của Công ty X1, nội dung: Thông báo cho Công ty X1 về số tiền thuế nợ không tính tiền chậm nộp của Công ty X1 từ 30/8/2018 đến 06/3/2021 là 319.717.460 đồng, Cục thuế tỉnh V đã hoàn trả cho Công ty X1 toàn bộ số tiền trên theo Quyết định về việc hoàn thuế là 413/QĐ-CTVPH-KĐT ngày 11/11/2022, Quyết định về việc hoàn thuế số 117/QĐ-CTVPH-KDT ngày 24/4/2024 và điều chỉnh giảm nghĩa vụ nộp thuế của Công ty X1 trên hệ thống ứng dụng quản lý thuế.

- Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại do việc cưỡng chế gây ra với số tiền là 865.431.149 đồng của Công ty X1 do Công ty phải đi vay lãi theo mức lãi suất 12%/năm của 2,5 năm là không có căn cứ.

Từ quan điểm trên Cục thuế và Cục trưởng Cục thuế tỉnh V đề nghị TAND tỉnh Vĩnh Phúc không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty X1.

**Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2024/HC-ST ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc quyết định:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 11 Điều 16, khoản 2 Điều 61, khoản 2 Điều 152 Luật Quản lý thuế năm 2019; khoản 9 Điều 17; khoản 1 và khoản 4 Điều 22 Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH X1 đề nghị hủy Quyết định số 5431/QĐ-CTVPH ngày 08/06/2021 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh V về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích tiền gửi từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại Ngân hàng để nộp NSNN và Quyết định số 413/QĐ-CTVPH ngày 11/11/2022 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh V về việc hoàn thuế cho Công ty X1.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH X1 đề nghị Cục thuế tỉnh V phải hoàn trả cho Công ty X1 số tiền cưỡng chế 2.620.821.545 đồng (Hai tỷ, sáu trăm hai mươi triệu, tám trăm hai mươi một nghìn, năm trăm bốn mươi lăm đồng) và bồi thường thiệt hại số tiền 865.431.149 đồng (T1 trăm sáu mươi lăm triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn, một trăm bốn mươi chín đồng).

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH X1 về yêu cầu Cục thuế tỉnh V phải bồi thường cho Công ty X1 số tiền lãi của số tiền cưỡng chế vượt số tiền chậm nộp phải cưỡng chế nợ thuế là 287.699.291 đồng (Hai trăm tám mươi bảy triệu, sáu trăm chín mươi chín nghìn, hai trăm chín mươi một đồng) theo mức lãi suất 0,03%/ngày, trong đó: Tiền lãi của 263.948.953 đồng (Hai trăm sáu mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi tám nghìn, chín trăm năm mươi ba đồng) tính từ ngày 08/6/2021 đến ngày 11/11/2022 và số tiền lãi của 23.750.338 đồng (Hai mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn, ba trăm ba mươi tám đồng) tính từ ngày 08/6/2021 đến ngày 24/4/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24/5/2024, người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Người khởi kiện và luật sư không có tranh chấp gì về số tiền thuế Cục T áp, buộc Công ty X1 phải trả. Luật sư và kế toán công ty xác định số liệu giải trình tại Bản giải trình ở giai đoạn phúc thẩm của Cục T là chính xác. Ông L- đại diện Công ty X1 cũng chỉ cho rằng theo Công văn số 74/CV-TKT ngày 22/11/2016 của Tòa án tỉnh Vĩnh Phúc, Công ty X1 phải được trừ trả lại số tiền thuế GTGT là 1.194.375.530 đ. Do được trừ khoản này nên không còn nợ thuế GTGT từ năm 2018 và do đó không phát sinh khoản nợ lãi của khoản tiền 1.194.375.530 đ này. Từ đó toàn bộ số tiền cưỡng chế thuế của Cục thuế tỉnh V là sai, đề nghị trả cho Công ty X1 2.884.770.498 đ và bồi thường 865.431.149 đ.

Người bị kiện giữ nguyên ý kiến đã trình bày, xác định số thuế đã được tính đúng và cưỡng chế đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về tố tụng quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, hình thức nội dung phù hợp được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung kháng cáo, quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Viện kiểm sát xác định các quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đã phù hợp quy định pháp luật, Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên toàn bộ quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 08/6/2021, Cục trưởng Cục T ban hành Quyết định số 5431/QĐ-CTVPH về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích tiền gửi từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại Ngân hàng để nộp ngân sách nhà nước (Viết tắt là Quyết định 5431). Ngày 11/11/2022, Cục trưởng Cục T ban hành Quyết định số 413/QĐ-CTVPH (Viết tắt là Quyết định 431) về việc hoàn thuế cho Công ty TNHH X1 (viết tắt là Công ty X1). Quyết định 413/QĐ-CTVPH-KĐT ngày 11/11/2022 đã được gửi đến tài khoản giao dịch thuế điện tử của Công ty X1 tại Cổng thông tin điện tử của Tổng cục T3 và theo địa chỉ thư điện tử của người nộp thuế đã đăng ký với cơ quan thuế (congyxaydungvuxuan@gmail.com) vào thời điểm 18:34:29 ngày 11/11/2022

(qua tra cứu, tài khoản giao dịch thuế điện tử của Công ty X1 hoạt động bình thường và nộp được hồ sơ khai thuế điện tử cho cơ quan thuế từ ngày 19/10/2022 đến 22/12/2022). Ngày 05/7/2023, Công ty X1 có đơn khởi kiện. Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 7, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính; vụ việc trong thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của TAND tỉnh Vĩnh Phúc.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm, ngày 24/4/2024, Cục trưởng Cục thuế tỉnh V ban hành Quyết định số 117/QĐ-CTVPH-KDT về việc hoàn thuế cho Công ty X1 (Viết tắt là Quyết định 117). Tòa án cấp sơ thẩm xem xét tính hợp pháp, tính có căn cứ của Quyết định 117 (quyết định có liên quan) là đúng pháp luật.

[2] Về nội dung: Công ty X1 kháng cáo toàn bộ bản án, Hội đồng xét xử xem xét các quyết định của Tòa án sơ thẩm. Yêu cầu khởi kiện của Công ty X1, đề nghị Tòa án hủy các quyết định 5431, 413; Tòa án xem xét cả quyết định liên quan là 117.

[2.1] ] Xét quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của người khởi kiện đề nghị hủy Quyết định 5431.

[2.1.1] Về thẩm quyền ban hành Quyết định 5431.

Quyết định 5431 do Cục trưởng Cục thuế tỉnh V ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 124, khoản 1 Điều 126 Luật Quản lý thuế năm 2019; điểm a khoản 3 Điều 31 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế năm 2019 và khoản 17 Điều 2 Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ T3 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục T trực thuộc T3.

[2.1.2] Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định 5431.

Cục thuế xác định, Công ty X1 có số tiền nợ thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp là 2.921.269.182 đồng. Ngày 18/3/2021, Cục thuế tỉnh V ban hành Thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp số 102185/TB-CT yêu cầu Công ty X1 nộp ngay số tiền trên vào ngân sách nhà nước nhưng đến ngày 24/3/2021, Công ty X1 chỉ nộp số tiền 2.303.425 đồng (của tiểu mục 1052- thuế TNDN), số tiền còn lại 2.884.770.498 đồng (bao gồm: Thuế GTGT là 1.110.518.964 đồng; tiền chậm nộp thuế GTGT: 1.204.895.715 đồng; thuế TNDN, tiền chậm nộp thuế TNDN, tiền phạt hành chính, tiền chậm nộp tiền phạt, tiền chậm nộp thuế TNCN là 569.355.819 đồng) Công ty X1 không nộp vào ngân sách nhà nước.

Ngày 09/4/2021, Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc có Công văn số 416 gửi Cục thuế tỉnh V, cung cấp thông tin “*theo Quyết định thi hành án số 144/QĐ-CTTHADS ngày 07/4/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc*

*thì Công ty X1 được thanh toán số tiền 10.602.759.937đ – theo Quyết định tuyên bố phá sản số 01/2017/QĐ-YBPS ngày 15/8/2017 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc”.*

Ngày 13/4/2021, Cục thuế tỉnh V ban hành Công văn số 3464/CT-QLNVPH đề nghị Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp thông tin về tài khoản tại ngân hàng của Công ty X1 mà Cục thi hành án dân sự đã chi trả tiền cho Công ty X1 theo Quyết định thi hành án số 144/QĐ-CTHADS ngày 07/4/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 15/4/2021 Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc đã có Công văn số 444/CTHADS-NV gửi Cục thuế tỉnh V cung cấp số tài khoản của Công ty X1 tại Ngân hàng N Chi nhánh huyện V là 280620100026.

Ngày 16/4/2021, Cục Thuế tỉnh V đã ban hành Quyết định số 3689/QĐ-CTVPH về việc Cường chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích tiền gửi từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại Ngân hàng để nộp NSNN, đối với Công ty X1 để thu hồi tiền thuế nợ với số tiền là: 2.884.770.498 đồng (*Quyết định này có hiệu lực trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 16/4/2021 đến ngày 15/5/2021*).

Ngày 14/5/2021, Cục Thuế tỉnh V đã ban hành Quyết định số: 4336/QĐ-CTVPH về việc Cường chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp yêu cầu phong tỏa tài khoản của Công ty X1 tại ngân hàng, với số tiền là: 2.884.770.498 đồng (*Quyết định này có hiệu lực trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày 16/5/2021 đến ngày 14/6/2021*).

Ngày 08/6/2021, Cục Thuế tỉnh V ban hành Quyết định số 5430/QĐ-CTVPH về việc chấm dứt hiệu lực Quyết định số: 4336/QĐ-CTVPH ngày 14/5/2021 về việc cường chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp yêu cầu phong tỏa tài khoản của Công ty X1 tại ngân hàng, với số tiền là: 2.884.770.498 đồng (lý do chấm dứt: Để áp dụng biện pháp trích tiền từ tài khoản của Công ty X1 tại Ngân hàng để nộp NSNN).

Ngày 08/6/2021, Cục Thuế tỉnh V ban hành Quyết định số 5431/QĐ-CTVPH về việc cường chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế tại Ngân hàng để nộp NSNN đối với Công ty TNHH X1 để thu hồi tiền thuế nợ với số tiền là 2.884.770.498 đồng (gồm: Thuế GTGT là 1.110.518.964đồng; tiền chậm nộp thuế GTGT: 1.204.895.715 đồng; thuế TNDN, tiền chậm nộp thuế TNDN, tiền phạt hành chính, tiền chậm nộp tiền phạt, tiền chậm nộp thuế TNCN là 569.355.819đồng) và Lệnh thu ngân sách nhà nước, yêu cầu Ngân hàng N – Chi nhánh huyện V trích từ tài khoản của Công ty X1 số tiền là 2.884.770.498 đồng nộp vào Kho bạc nhà nước tỉnh V. Cùng ngày, Ngân hàng N – Chi nhánh huyện V đã trích từ

tài khoản của Công ty X1 nộp vào NSNN đủ số tiền cưỡng chế là 2.884.770.498 đồng.

Từ những diễn biến nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm có căn cứ khi xác định: Cục trưởng Cục thuế tỉnh V ban hành Quyết định 5431 là đúng trình tự, thủ tục quy định tại mục 1 phần II Quy trình cưỡng chế nợ thuế ban hành kèm theo Quyết định số 751/QĐ-TCT ngày 20/4/2015 của T3.

[2.1.3] Xét tính hợp pháp và có căn cứ của nội dung Quyết định 5431:

Căn cứ dữ liệu tại Cơ quan thuế về tình hình kê khai và nộp thuế vào NSNN, Công ty X1 còn nợ thuế đến ngày 28/02/2021 là: 2.921.269.182 đồng. Tại phiên tòa, người khởi kiện các luật sư và kế toán cũng không có ý kiến thắc mắc gì về số thuế bị nợ.

Ngày 18/3/2021, Cục thuế tỉnh V đã ban hành Thông báo tiền nợ thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp số 102185/TB-CT đối với Công ty X1 với số tiền thuế nợ là 2.921.269.182 đồng, trong đó, số tiền quá hạn nộp phải cưỡng chế là 2.887.073.923 đồng và yêu cầu Công ty X1 nộp ngay số tiền thuế nợ và tiền phạt chậm nộp nêu trên vào NSNN. Tuy nhiên sau khi nhận được Thông báo của Cục T tỉnh ngày 24/03/2021, Công ty X1 chỉ nộp tiền thuế TNDN (tiểu mục 1052) với số tiền: 2.303.425 đồng, còn lại số tiền thuế nợ là 2.884.770.498 đồng (*gồm: Thuế GTGT là 1.110.518.964 đồng; Tiền chậm nộp thuế GTGT là 1.204.895.715 đồng; Thuế TNDN, tiền chậm nộp thuế TNDN, tiền phạt vi phạm hành chính, tiền chậm nộp tiền phạt vi phạm hành chính, tiền chậm nộp thuế TNCN là 569.355.819 đồng*) Công ty X1 không nộp.

Căn cứ kết quả xác minh của Cục Thuế tỉnh V tính đến ngày 28/02/2021, tiền nợ thuế từ 91 ngày trở lên của Công ty X1 là 2.884.770.498 đồng. Công ty X1 không thuộc trường hợp được gia hạn nộp thuế, không thuộc trường hợp không tính tiền chậm nộp, không thuộc đối tượng khoan nợ hay nộp dần tiền thuế. Vì vậy, căn cứ Điều 124 Luật Quản lý thuế năm 2019 và Điều 31 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, Công ty X1 thuộc đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế. Ngày 08/6/2021, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V ban hành Quyết định số 5431/QĐ-CTVPH về việc cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của Công ty X1 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện N để nộp vào Ngân sách nhà nước với số tiền: Thuế GTGT là 1.110.518.964 đồng; thuế TNDN, tiền chậm nộp thuế TNDN, tiền phạt hành chính, tiền chậm nộp tiền phạt, tiền chậm nộp thuế TNCN 569.355.819 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm có căn cứ khi xác định Cục thuế tỉnh V theo chức năng nhiệm vụ của mình cần phải ban hành quyết định về cưỡng chế thuế để thu ngân sách nhà nước.

Về ý kiến Người khởi kiện cho rằng cứ theo Công văn số 74/CV-TKT ngày 22/11/2016 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc và Công văn số 3354/TCT-TTr ngày 30/8/2018 của Tổng cục T3, thì Cục thuế tỉnh V phải bù trừ số tiền 1.194.375.530 đồng trong số tiền 7.486.363.000 đồng mà Tổ Quản lý, thanh lý tài sản Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc nộp NSNN ngày 30/3/2011 trong quá trình giải quyết vụ việc tuyên bố phá sản đối với Công ty T2-ARI vào số thuế nợ của Công ty X1, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định rõ thêm để làm rõ vấn đề này: Theo điểm b khoản 1 Điều 14 Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ T3 hướng dẫn Nghị định 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính Phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ (Viết tắt là Thông tư 153) quy định: “*Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa,*”. Và, Điều 12 Thông tư 153 quy định: “*1. Cơ quan thuế cấp hóa đơn cho các tổ chức không phải là doanh nghiệp, hộ và cá nhân không kinh doanh nhưng có phát sinh hoạt động bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ cần có hóa đơn để giao cho khách hàng.*

*2. Hóa đơn do cơ quan thuế cấp theo từng số tương ứng với đề nghị của tổ chức, hộ và cá nhân không kinh doanh gọi là hóa đơn lẻ.*

*Riêng đối với tổ chức, cơ quan nhà nước không thuộc đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có bản đấu giá tài sản, trường hợp giá trúng đấu giá là giá bán đã có thuế giá trị gia tăng được công bố rõ trong hồ sơ bản đấu giá do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì được cấp hóa đơn giá trị gia tăng để giao cho người mua.”*

Do đó Tổ Quản lý, thanh lý tài sản Công ty T2 thuộc Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc phải đề nghị Cơ quan thuế cấp hóa đơn GTGT và có trách nhiệm xuất hóa đơn, kê khai, nộp thuế đối với tài sản kê biên bán thanh lý của Công ty T2 để thực hiện thủ tục thanh toán cho các chủ nợ (trong đó có Công ty X1).

Và tại Điều 12 Luật Thuế Giá trị gia tăng năm 2008 quy định nguyên tắc và điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào như sau:

*“1. Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào như sau:*

*a) Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng được khấu trừ toàn bộ;*

*2. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào được quy định như*

*a) Có hóa đơn giá trị gia tăng mua hàng hóa, dịch vụ hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu;*

*b) Có chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ hàng hóa, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng”.*

Số thuế GTGT được Tổ Quản lý, thanh lý tài sản khai, nộp NSNN ngày 30/3/2011 trong quá trình giải quyết vụ việc tuyên bố phá sản đối với Công ty T2-ARI là thuế GTGT đầu ra phát sinh từ việc bán tài sản kê biên của Công ty T2, không phải số thuế GTGT của Công ty X1 hay của bất cứ chủ nợ nào của Công ty T2, do đó không thể lấy số thuế GTGT phát sinh từ việc bán tài sản kê biên do Tòa án thực hiện để khấu trừ với số thuế phải nộp còn nợ của các chủ nợ (trong đó có Công ty X1).

Công văn số 74/CV-TKT ngày 22/11/2016 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc là văn bản Thông báo cho Cục thuế tỉnh V được biết, về số tiền thuế tạm tính, theo phương án phân chia tài sản thanh lý, trên cơ sở đơn đề nghị của Công ty X1 trong quá trình giải quyết vụ án tuyên bố phá sản đối với Công ty T2-ARI, nội dung của Công văn này chỉ nêu số tiền 7.486.363.000 đồng là tiền thuế Tổ Quản lý, thanh lý tài sản nộp theo yêu cầu của Cơ quan thuế được tính toán trên tổng số tài sản của Công ty T2-ARI bán thanh lý. Số tiền thuế tạm tính của Công ty X1 là 1.194.375.530đ theo phương án phân chia tài sản thanh lý. Văn bản này không có nội dung xác định và đề nghị Cục thuế tỉnh V bù trừ số tiền 1.194.375.530 đồng vào số thuế mà Công ty X1 đang nợ. Hơn nữa văn bản này được ban hành trước khi có Quyết định tuyên bố phá sản số 01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại Công văn số 3354/TCT-TTr ngày 30/8/2018 của Tổng cục T3 nêu “... để tạo điều kiện cho doanh nghiệp G thời gian nộp thuế, Tổng cục T3 đề nghị Cục Thuế tỉnh V điều chỉnh số tiền nộp ngân sách nhà nước theo Công văn số 74/CV-TKT ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tương ứng với số nợ thuế cùng sắc thuế theo Thông báo số 635/TB-CT ngày 26/03/2012 của Cục Thuế tỉnh V. Trường hợp sau này Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản thay thế (thay đổi số tiền thuế theo phương án phân chia tài sản thanh lý tạm tính trước đó) yêu cầu Cục thuế tỉnh V xác định lại nghĩa vụ nộp thuế đối với Công an Vũ X, đồng thời hướng dẫn, đôn đốc Công ty thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước”. Nội dung tại Công văn 3354, cũng là văn bản thể hiện nội dung tạo điều kiện cho doanh nghiệp giảm thiểu thời gian nộp thuế thì đề nghị Cục thuế tỉnh điều chỉnh số tiền nộp thuế cho đến thời điểm Tòa án nhân dân có văn bản thay đổi số tiền thuế theo phương án phân chia tài sản thanh lý

tạm tính trước đó, chứ không có nội dung được bù trừ số tiền thuế 1.194.375.530 đồng vào số thuế mà Công ty X1 đang nợ.

Căn cứ Quyết định giải quyết đơn đề nghị, kiến nghị theo thủ tục đặc biệt số 01/2021/QĐ- PS ngày 06/3/2021 của TAND tối cao và Quyết định tuyên bố phá sản số 01/2017/QĐ-TBPS ngày 15/9/2017 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc kèm theo bảng thanh toán cho các chủ nợ TS-ARI, thì Công ty X1 không được bù trừ số tiền thuế 1.194.375.530 đồng.

- Đối với tiền chậm nộp thuế GTGT của Công ty X1 là 1.204.895.715 đồng (tính đến ngày 30/11/2020) Cục trưởng Cục thuế tỉnh đã cưỡng chế tại Quyết định 5431: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 106 Luật Quản lý thuế năm 2006, khoản 32 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế năm 2012; khoản 4 Điều 5 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế năm 2014; khoản 3 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế năm 2016, Cục thuế tỉnh V đã tính tiền chậm nộp tiền thuế GTGT của Công ty X1 từ ngày 01/8/2014 đến ngày 29/8/2018 (ngày liền trước ngày Tổng cục T3 ban hành Công văn số 3354/TCT-TTr về việc giải quyết kiến nghị của Công ty X1), với tổng số tiền chậm nộp thuế GTGT là 917.196.424 đồng để nộp vào NSNN là có căn cứ.

Từ ngày 30/8/2018, thực hiện theo Công văn số 3354/TCT-TTr về việc giải quyết kiến nghị của Công ty X1 và đến ngày 06/3/2021, TAND Tối cao ban hành Quyết định giải quyết đơn đề nghị, kiến nghị theo thủ tục đặc biệt số 01/2021/QĐ- PS, tuyên hủy Quyết định giải quyết đề nghị xem xét lại quyết định tuyên bố phá sản số 55/2018/QĐPT-KDTM ngày 07/3/2018 của TAND cấp cao tại Hà Nội và giữ nguyên Quyết định tuyên bố phá sản số 01/2017/QĐ-TBPS ngày 15/9/2017 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc.

Tại khoản 11 Điều 16 Luật Quản lý thuế năm 2019 quy định: “... 11. Không bị xử phạt vi phạm hành chính về thuế, không tính tiền chậm nộp đối với trường hợp do người nộp thuế thực hiện theo văn bản hướng dẫn và quyết định của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế”.

Tại khoản 2 Điều 152 Luật Quản lý thuế năm 2019 quy định: “... 2. Đối với các khoản tiền thuế nợ đến hết ngày 30/6/2020 thì được xử lý theo quy định của Luật này, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này”.

Và khoản 2 Điều 9 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định: “... 2. Không xử phạt vi phạm hành chính về thuế, không tính tiền chậm nộp tiền thuế đối với người nộp thuế vi phạm hành chính về thuế do thực hiện theo văn bản hướng dẫn, quyết định xử lý của cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế

*của người nộp thuế (kể cả các văn bản hướng dẫn, quyết định xử lý được ban hành trước ngày nghị định này có hiệu lực) trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế chưa phát hiện sai sót của người nộp thuế trong việc khai, xác định số tiền thuế phải nộp hoặc số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn nhưng sau đó hành vi vi phạm hành chính về thuế của người nộp thuế bị phát hiện”.*

Theo các quy định nêu trên, Công ty X1 thuộc trường hợp không tính tiền chậm nộp tiền thuế GTGT liên quan đến số tiền 1.194.375.530 đồng kể từ ngày 30/8/2018 (ngày Tổng cục thuế ban hành Công văn số 3354) đến ngày 06/3/2021 (ngày Tòa án tối cao có Quyết định số 01 giải quyết theo thủ tục đặc biệt đối với vụ việc tuyên bố phá sản), với tổng số tiền là 319.717.460 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm có căn cứ khi xác định: Cục Thuế tỉnh V tính tiền chậm nộp thuế của Công ty X1 trong khoảng thời gian trên để tiến hành cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản của Công ty X1 nộp vào NSNN với số tiền chậm nộp thuế GTGT liên quan đến số tiền 1.194.375.530 đồng từ ngày 30/8/2018 đến ngày 30/11/2020 bằng 287.699.291 đồng là không có cơ sở, ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty X1. Để khắc phục sự chưa chính xác của Quyết định 5431, Cục thuế tỉnh V đã ban hành Quyết định số 413 và Quyết định 117.

[2.2] Xét quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về việc bác yêu cầu khởi kiện đề nghị huỷ Quyết định 413 và nhận định về Quyết định 117 có liên quan

[2.2.1] Về thẩm quyền ban hành Quyết định 413 và Quyết định 117.

Quyết định 413 và Quyết định 117 do Phó Cục trưởng ký thay Cục trưởng Cục thuế tỉnh V ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 18, khoản 1 Điều 76 Luật Quản lý thuế năm 2019 và khoản 3 Điều 2 Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 của Bộ T3 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục T trực thuộc T3; Quyết định số 5629/QĐ-CTVPH ngày 15/7/2022 và Quyết định số 12118/QĐ-CTVPH ngày 31/12/2022 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh V về việc phân công lĩnh vực phụ trách của Lãnh đạo Cục thuế tỉnh V và Quyết định số 3360/QĐ-CTVPH ngày 28/12/2023 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc về việc giao quyền ký tên, đóng dấu Cục thuế trên văn bản.

[2.2.2] Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định 413 và Quyết định 117

Ngày 10/11/2022, Cục thuế tỉnh V tiến hành làm việc với Công ty X1 để rà soát xác định số tiền chậm nộp tiền thuế liên quan đến số tiền 1.194.375.530 đồng kể từ ngày 30/8/2018 (ngày Tổng cục thuế ban hành Công văn số 3354/TCT-TTr) đến ngày 20/9/2020 (ngày kế trước ngày Cục trưởng Cục thuế tỉnh V ban hành Quyết định số 8161/QĐ-CT) không tính với Công ty X1 là

263.948.953 đồng, Cục thuế tỉnh xét điều chỉnh giảm và hoàn trả lại cho Công ty X1 số tiền chậm nộp đã cưỡng chế vượt là 263.948.953 đồng là đúng.

Ngày 11/11/2022, Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế có Tờ trình về việc đề nghị xử lý số thuế đã cưỡng chế đối với Công ty X1, đề nghị Cục trưởng Cục thuế tỉnh hoàn trả số tiền chậm nộp đã cưỡng chế vượt là 263.948.953 đồng (tiền chậm nộp thuế GTGT của số tiền 1.194.375.530 đồng).

Cùng ngày, Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế, Phòng T4, Phòng Kế Khai và Kế toán thuế có Tờ trình số 01/TTr-QLN gửi Cục trưởng Cục thuế tỉnh đề nghị xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa của Công ty X1; Phòng Kế Khai và Kế toán thuế lập Phiếu phân loại hồ sơ hoàn thuế, phiếu đề xuất hoàn thuế, đề nghị thẩm định với số tiền là 263.948.953 đồng (tiền chậm nộp thuế GTGT) đối với Công ty X1; Phòng Nghiệp vụ- Dự toán- Pháp chế lập phiếu thẩm định hồ sơ hoàn thuế đối với Công ty X1, nội dung nhất trí đối tượng, trường hợp và thẩm quyền ký quyết định hoàn thuế; Phòng Kế khai và Kế toán thuế có Tờ trình đề nghị lãnh đạo Cục thuế tỉnh ban hành quyết định hoàn trả tiền chậm nộp đã cưỡng chế vượt 263.948.953 đồng cho Công ty X1.

Ngày 11/11/2022, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V ban hành Quyết định số 413 về việc hoàn thuế cho Công ty X1 với số tiền được hoàn trả là 263.948.953 đồng và Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN số 432/LH-CTVPH-KĐT cho Công ty X1.

Ngày 19/4/2024, Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế có Tờ trình về việc xử lý tiền số chậm nộp thuế GTGT (TM 4931) đối với Công ty X1 gửi lãnh đạo Cục thuế tỉnh, nội dung xác định Công ty X1 thuộc trường hợp không tính tiền chậm nộp tiền thuế liên quan đến số tiền 1.194.375.530 đồng kể từ ngày 30/8/2018 đến ngày 06/3/2021, với tổng số tiền là 319.717.460 đồng, Cục thuế tỉnh đã hoàn trả cho Công ty X1 theo Quyết định hoàn thuế số 413/QĐ-CTVPH-KĐT ngày 11/11/2022 là 263.948.953 đồng, số tiền cưỡng chế vượt của Công ty X1 còn lại là 23.750.338 đồng đề nghị ra quyết định hoàn trả bổ sung cho Công ty X1 đồng thời ra Thông báo cho Công ty X1 về việc không tính tiền chậm nộp từ ngày 01/12/2020 đến ngày 06/3/2021 đối với số tiền thuế liên quan đến số tiền 1.194.375.530 đồng.

Ngày 19/4/2024, Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế, Phòng Thanh tra- Kiểm tra số 3, Phòng Kế khai và Kế toán thuế có Tờ trình số 02/TTr-QLN đề nghị xử lý tiền chậm nộp thuế GTGT đối với Công ty X1 như nội dung tờ trình của Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế nêu trên.

Ngày 07/5/2024, Phòng Kế khai và Kế toán thuế lập Phiếu phân loại hồ sơ hoàn thuế cho Công ty X1.

Ngày 24/4/2024, Phòng Kế Khai và Kế toán thuế lập dự thảo Phiếu đề xuất hoàn thuế với số tiền 23.750.338 đồng cho Công ty X1; đồng thời, có Văn bản đề nghị Phòng nghiệp vụ - Dự toán – Pháp chế thẩm định Phiếu đề xuất hoàn thuế cho Công ty X1.

Cùng ngày, Phòng Nghiệp vụ - Dự toán – Pháp chế tiến hành thẩm định hồ sơ hoàn thuế cho Công ty X1; Phòng Kế khai và Kế toán thuế có Tờ trình đề nghị lãnh đạo Cục thuế tỉnh hoàn thuế cho Công ty X1 với số tiền 23.750.338 đồng;

Ngày 24/4/2024, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh V ban hành Quyết định số 117/QĐ-CTVPH về việc hoàn thuế cho Công ty X1 với số tiền là 23.750.338 đồng và ban hành Lệnh hoàn trả khoản thu NSNN số 213/LH-CTVPH-KĐT. Cùng ngày, Cục thuế tỉnh V ban hành Thông báo số 1296/TB-CTVPH về việc không tính tiền chậm nộp tiền thuế cho Công ty X1.

Căn cứ Điều 25, Điều 45 và 46 Thông tư số 80/TT-BTC ngày 29/9/2021 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Điều 5 Chương I và Mục 2 và Mục 3 chương II Quy trình hoàn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 679/QĐ-TCT ngày 31/5/2023 của Tổng cục thuế, Tòa án cấp sơ thẩm có căn cứ khi xác định: Cục trưởng Cục thuế tỉnh V ban hành Quyết định số 413/QĐ-CTVPH-KĐT ngày 11/11/2022 và Quyết định số 117/QĐ-CTVPH-KĐT ngày 24/4/2024 về việc hoàn thuế cho Công ty X1 là đúng trình tự, thủ tục.

[2.2.3] Xét tính hợp pháp và có căn cứ về nội dung của Quyết định 413 và Quyết định 117.

Quá trình giải quyết khiếu nại của Công ty X1, Cục thuế tỉnh V đã thực hiện việc rà soát lại các khoản tiền đã cưỡng chế cũng như tiền chậm nộp tiền thuế chưa nộp vào NSNN của Công ty X1. Quá trình rà soát, Cục thuế tỉnh V căn cứ Công văn số 3354/TCT-TTr của Tổng cục thuế hướng dẫn Cục thuế tỉnh V thực hiện xác định nghĩa vụ nộp thuế đối với Công ty X1 và Quyết định số 8161/QĐ-CT ngày 21/9/2020 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh V về việc giải quyết khiếu nại của Giám đốc Công ty X1, thay thế Quyết định số 8693/QĐ-CT ngày 14/9/2018, xác định Công ty X1 thuộc trường hợp không tính tiền chậm nộp tiền thuế liên quan đến số tiền 1.194.375.530 đồng kể từ ngày 30/8/2018 (ngày Tổng cục thuế ban hành Công văn số 3354/TCT-TTr) đến ngày 20/9/2020 (ngày kế trước ngày Cục trưởng Cục thuế tỉnh V ban hành Quyết định số 8161/QĐ-CT), với số tiền chậm nộp là 263.948.953 đồng, nên số tiền đã thu được từ việc cưỡng chế nợ thuế theo Quyết định số 5431/QĐ-CTVPH ngày 08/6/2021 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh V vượt số tiền phải cưỡng chế là 263.948.953 đồng.

Ngày 11/11/2022, Cục trưởng Cục thuế tỉnh V ban hành Quyết định số 413 hoàn trả cho Công ty X1 số tiền trên. Cùng ngày, Kho bạc Nhà nước tỉnh V đã chi hoàn theo lệnh hoàn trả của Cục thuế tỉnh, chuyển vào tài khoản của Công ty X1 tại Ngân hàng N- Chi nhánh huyện V số tiền 263.948.953 đồng.

Việc Cục thuế tỉnh tính số tiền chậm nộp thuế GTGT trong thời gian không tính chậm nộp khi thực hiện cưỡng chế chỉ có 263.948.953 đồng như nêu trên là xác định chưa đúng thời gian không tính tiền chậm nộp tiền thuế GTGT liên quan đến số tiền 1.194.375.530 đồng, dẫn đến xác định không đúng số tiền chậm nộp đối với Công ty X1. Bởi, tại Công văn số 3354/TCT-TTr ngày 30/8/2018 của Tổng cục T3 nêu *“Trường hợp sau này Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản thay thế (thay đổi số tiền thuế theo phương án phân chia tài sản thanh lý tạm tính trước đó) yêu cầu Cục thuế tỉnh V xác định lại nghĩa vụ nộp thuế đối với Công an Vũ X, đồng thời hướng dẫn, đôn đốc Công ty thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước”*.

Ngày 06/3/2021, TAND Tối cao ban hành Quyết định giải quyết đơn đề nghị, kiến nghị theo thủ tục đặc biệt số 01/2021/QĐ- PS, tuyên hủy Quyết định giải quyết đề nghị xem xét lại quyết định tuyên bố phá sản số 55/2018/QĐPT-KDTM ngày 07/3/2018 của TAND cấp cao tại Hà Nội và giữ nguyên Quyết định tuyên bố phá sản số 01/2017/QĐ-TBPS ngày 15/9/2017 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc, theo đó xác định Công ty X1 không được bù trừ số tiền thuế 1.194.375.530 đồng. Do vậy căn cứ khoản 11 Điều 16, khoản 2 Điều 152 Luật Quản lý thuế năm 2019 và khoản 2 Điều 9 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ thì cần xác định thời gian không tính tiền chậm nộp đối với khoản nợ thuế 1.194.375.530 đồng của Công ty X1 từ ngày T3 ban hành Công văn số 3354 (ngày 30/8/2018) hướng dẫn Cục thuế tỉnh V thực hiện xác định nghĩa vụ nộp thuế đối với Công ty X1 đến ngày 06/3/2021 (ngày TAND Tối cao ban hành Quyết định giải quyết đơn đề nghị, kiến nghị theo thủ tục đặc biệt số 01/2021/QĐ- PS) thuộc trường hợp không tính tiền chậm nộp tiền thuế đối với người nộp thuế vi phạm hành chính về thuế do thực hiện theo văn bản hướng dẫn của cơ quan Thuế và cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Tòa án) liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế nên số tiền chậm nộp tiền thuế GTGT liên quan đến số tiền nợ thuế 1.194.375.530 đồng không được tính chậm nộp là 319.717.460 đồng. Cục thuế tỉnh đã thu vượt số tiền chậm nộp thuế phải cưỡng chế là 287.699.291 đồng. Ngày 11/11/2022, Cục thuế tỉnh đã hoàn trả cho Công ty X1 là 263.948.953 đồng (tiền chậm nộp tiền thuế GTGT từ ngày 30/8/2018 đến ngày 20/9/2020), còn thiếu số tiền chậm nộp trong thời gian không tính chậm nộp từ ngày 21/9/2020 đến ngày 30/11/2020 mà Cục thuế tỉnh đã cưỡng chế vượt là 23.750.338 đồng Cục thuế tỉnh V cần ra quyết định hoàn bổ sung cho Công ty X1 để đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp nộp

thuế. Do vậy yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện đề nghị hủy Quyết định hoàn thuế số 413 ngày 11/11/2022 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh do có vi phạm, hoàn không đủ số tiền đã cưỡng chế không đúng quy định đối với Công ty X1 là có căn cứ một phần (hoàn trả còn thiếu số tiền chậm nộp trong thời gian không tính chậm nộp từ ngày 21/9/2020 đến ngày 30/11/2020 mà Cục thuế tỉnh đã cưỡng chế vượt là 23.750.338 đồng).

Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, Cục thuế tỉnh V đã tiến hành rà soát, đối chiếu với các quy định pháp luật về thuế và hồ sơ thực hiện nghĩa vụ thuế của Công ty X1, ngày 24/4/2024, Cục trưởng Cục thuế tỉnh V đã ban hành hành Quyết định số 117 về việc hoàn thuế cho Công ty X1 với số tiền 23.750.338 đồng và ban hành Thông báo số 1296/TB-CTVPH về việc không tính tiền chậm nộp cho Công ty X1, nội dung: Số tiền nợ thuế của Công ty X1 không tính tiền chậm nộp tiền thuế liên quan đến số tiền nợ thuế GTGT 1.194.375.530 đồng (tiểu mục 1701) từ ngày 30/8/2018 đến ngày 06/3/2021 là 319.717.460đ, Cục thuế đã hoàn trả cho Công ty X1 số tiền chậm nộp trong thời gian không tính chậm nộp Cục thuế đã thu khi cưỡng chế là 287.699.291 đồng; số tiền chậm nộp từ 01/12/2020 đến ngày 06/3/2021 Cục thuế chưa thu được là 32.018.169 đồng, Cục thuế thực hiện điều chỉnh giảm nghĩa vụ nộp thuế của Công ty X1 trên hệ thống ứng dụng quản lý thuế. Cùng ngày, Kho bạc Nhà nước tỉnh V đã chi hoàn theo lệnh hoàn trả của Cục thuế tỉnh, chuyển vào tài khoản của Công ty X1 tại Ngân hàng N- Chi nhánh huyện V số tiền 23.750.338 đồng và Cục T điều chỉnh giảm nghĩa vụ nộp thuế của Công ty X1 (-32.018.169 đồng) còn là 31.649.789 đồng (trước khi điều chỉnh tiền nợ thuế của Công ty X1 đến 24/4/2024 là 63.667.958 đồng).

Từ những căn cứ và diễn biến quá trình cưỡng chế nợ thuế, hoàn thuế và hoàn bổ sung thuế nêu trên đối với Công ty X1, có căn cứ xác định Cục thuế tỉnh V đã tính số tiền chậm nộp thuế GTGT của Công ty X1 cả thời gian không tính tiền chậm nộp (từ ngày 30/8/2018 đến ngày 06/3/2021) dẫn đến Cục trưởng Cục thuế tỉnh V ban hành Quyết định số 5431/QĐ-CTVPH ngày 08/6/2021 cưỡng chế vượt số tiền chậm nộp phải cưỡng chế nợ thuế là 287.699.291 đồng, tuy nhiên ngày 11/11/2022, Cục trưởng Cục thuế tỉnh V ban hành Quyết định số 413 và ngày 24/4/2024 Cục trưởng Cục thuế tỉnh V Quyết định số 117, đã hoàn trả đủ số tiền 287.699.291 đồng vào tài khoản của Công ty X1, đồng thời thực hiện điều chỉnh giảm trừ số tiền chậm nộp từ 01/12/2020 đến ngày 06/3/2021 Cục thuế chưa thu là 32.018.169 đồng vào nghĩa vụ nộp thuế của Công ty X1 trên hệ thống ứng dụng quản lý thuế nên quyền lợi của Công ty X1 đã được đảm bảo.

Từ phân tích trên thấy rằng, mặc dù Quyết định số 5431 cưỡng chế cả tiền chậm nộp tiền thuế GTGT liên quan đến số tiền 1.194.375.530 đồng của Công

ty X1 kể từ ngày 30/8/2018 (Ngày Tổng cục thuế có Công văn số 3354) đến ngày 30/11/2020 (Ngày Cục thuế tỉnh cường chế) là xâm phạm đến quyền và lợi ích của Công ty X1. Tuy nhiên, sau khi ban hành, Cục thuế tỉnh V đã rà soát và ban hành Quyết định số 413 và 117 để hoàn trả lại số thuế đã cường chế không đúng cho Công ty X1 nên sai phạm của Cục T đã được khắc phục. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm có căn cứ khi không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về việc hủy Quyết định 5431 và Quyết định số 413 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh V. Quyết định 117 là quyết định có liên quan khắc phục sai phạm của các quyết định trước đó nên đảm bảo quyền lợi cho Công ty X1.

[2.3]. Xét quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với yêu cầu của người khởi kiện: đề nghị Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc phải hoàn trả lại Công ty X1 số tiền đã cường chế theo Quyết định 5431 còn lại sau khi đã hoàn thuế cho Công ty X1 theo Quyết định 413 là 2.620.821.545 đồng; bồi thường thiệt hại cho người khởi kiện do việc cường chế thuế gây ra là 865.431.149 đồng (2.884.770.498 đồng x 12%/năm (theo mức lãi suất Công ty X1 vay Ngân hàng) x 2,5 năm).

Cục trưởng Cục thuế tỉnh V ban hành các Quyết định 5431 và 413 là có căn cứ. Cục thuế tỉnh V đã tiến hành cường chế trích từ tài khoản của Công ty X1 để nộp NSNN số tiền thuế GTGT là 1.110.518.964 đồng; thuế TNDN, tiền chậm nộp thuế TNDN, tiền phạt hành chính, tiền chậm nộp tiền phạt, tiền chậm nộp thuế TNCN là 569.355.819 đồng và tiền chậm nộp thuế GTGT tính đến ngày 29/8/2018 là 917.196.424 đồng (trong số tiền chậm nộp thuế GTGT đã cường chế là 1.204.895.715 đồng, đã hoàn trả lại 287.699.291 đồng) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, đối với số tiền chậm nộp thuế GTGT từ ngày 30/8/2018 đến ngày 06/3/2021 liên quan đến số tiền nợ thuế GTGT (1.194.375.530 đồng) là 319.717.460 đồng, do thực hiện theo hướng dẫn của T3 và chờ Quyết định giải quyết tuyên bố phá sản có hiệu lực pháp luật nên theo quy định tại khoản 11 Điều 16, khoản 2 Điều 152 Luật Quản lý thuế năm 2019 và khoản 2 Điều 9 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ thì Công ty X1 không phải nộp số tiền chậm nộp thuế GTGT nêu trên. Quyết định cường chế thuế số 5431/QĐ-CTVPH ngày 08/6/2021 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh V đã cường chế vượt số tiền chậm nộp phải cường chế nợ thuế đối với Công ty X1 là 287.699.291 đồng. Đến ngày 11/11/2022, Cục thuế tỉnh V đã hoàn trả cho Công ty X1 263.948.953 đồng và ngày 24/4/2024 Cục thuế tỉnh V đã hoàn trả cho Công ty X1 23.750.338 đồng vào tài khoản 2806201000266 của Công ty X1 tại Ngân hàng N - Chi nhánh huyện V.

Tại phiên toà sơ thẩm, người bị kiện thừa nhận việc Cục thuế cường chế vượt tiền chậm nộp trong thời gian không tính chậm nộp với số tiền 287.699.291 đồng sẽ phải trả lãi theo mức lãi suất 0,03%/ngày của Luật Quản lý thuế.

Tại khoản 2 Điều 61 Luật Quản lý thuế năm 2019 quy định: “2. Trường hợp số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt được xác định theo quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản án, quyết định của Tòa án thì người nộp thuế được hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa.

Người nộp thuế có quyền yêu cầu cơ quan quản lý thuế trả tiền lãi theo mức 0,03%/ngày tính trên số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa. Nguồn tiền trả lãi được chi trả từ ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước”.

Tại Điều 17 Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước quy định: “Nhà nước có trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau đây:

...

9. Áp dụng thuế, phí, lệ phí trái pháp luật; thu thuế, phí, lệ phí trái pháp luật; truy thu thuế, hoàn thuế trái pháp luật”.

Và khoản 1, khoản 4 Điều 22 Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước quy định:

“1. Thiệt hại được bồi thường là thiệt hại thực tế đã phát sinh, các khoản lãi quy định tại các điều 23, 24, 25, 26 và 27 của Luật này và chi phí khác quy định tại Điều 28 của Luật này.

...

4. Trường hợp các khoản tiền đã nộp vào ngân sách nhà nước theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc các khoản tiền bị tịch thu, thi hành án, khoản tiền đã đặt để bảo đảm theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền thì phải hoàn trả các khoản tiền đó và khoản lãi cho người bị thiệt hại”.

Căn cứ quy định trên, thì Cục thuế tỉnh V phải bồi thường cho Công ty X1 số tiền lãi theo mức lãi suất 0,03%/ngày của số tiền cưỡng chế vượt 287.699.291 đồng theo Quyết định cưỡng chế thuế số 5431/QĐ-CTVPH ngày 08/6/2021 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh V, trong đó: Tiền lãi của số tiền hoàn thuế 263.948.953 đồng tính từ ngày 08/6/2021 đến ngày 11/11/2022 và số tiền lãi của số tiền hoàn thuế 23.750.338 đồng tính từ ngày 08/6/2021 đến ngày 24/4/2024. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm có căn cứ khi chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, buộc Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc phải bồi thường số tiền lãi của số tiền cưỡng chế vượt số tiền chậm nộp của Công ty X1 như trên.

[3] Các quyết định khác của Tòa án cấp sơ thẩm đã phù hợp quy định pháp luật.

[3.1] Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội, không chấp nhận kháng cáo, căn cứ khoản 1

Điều 241 Luật tổ tụng hành chính, giữ nguyên các quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

[3.2]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, Công ty X1 phải nộp 300.000đ án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

[1]. Bác kháng cáo của người khởi kiện- Công ty TNHH X1. Giữ nguyên toàn bộ quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2024/HC-ST ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

[2]. Về án phí: Công ty X1 phải nộp 300.000đ án phí phúc thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 07347 ngày 31/5/2024 Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, PHCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Tiến**